

Hoài Đức, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trương Thị Hải Y** – sinh năm: 2000; Nơi thường trú 396/15/17 Dương Bá Trạc, Phường 01, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bi đơn: **Anh Tô Xuân L** - sinh năm 1999; Nơi thường trú: Thôn 1, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Trương Thị Hải Y và anh Tô Xuân L.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1] Về con chung: Chị Trương Thị Hải Y và anh Tô Xuân L xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.2] Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Y, anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Chị Y, anh L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Hải Y chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp, chị Trương Thị Hải Y được nhận lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/23/0005605 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND x.Lại Yên, h.Hoài Đức, TP.Hà Nội (GCNKH số 10/2023, ngày 06/3/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**